

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày 12-9-2024

“V/v tranh chấp phườn giữa
ông C và bà N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diển;
2. Bà Tăng Thị Hiệu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp phườn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1958

Quê quán: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Tổ C, khu D, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh

Người được nguyên đơn uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1950;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt ông K ông C bà N*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Bá C và tại phiên toà người đại diện uỷ quyền ông Nguyễn Bá K1 bày:

Ông Nguyễn Bá K2 anh trai (anh ruột) của ông Nguyễn Bá C. Các ông là cậu họ của bà Phạm Thị N

Từ ngày 20/5/2018 đến ngày 5/5/2020, ông C có nộp tiền phường cho bà N1 nộp theo tháng, mỗi tháng nộp một lần, mỗi suất tiền gốc là 2.000.000 đồng/tháng/suất, nếu lấy rồi nộp cả gốc và lãi là 2.400.000 đồng/tháng/suất. Một người có thể tham gia chơi nhiều phường, một phường có thể tham gia chơi nhiều suất phường. Ai được lấy phường sẽ phải nộp cho bà N2 trách nhiệm là 400.000 đồng. Thời gian nộp phường giao động trong khoảng từ ngày 15 – 20 (âm lịch) hàng tháng. Ông C đã nộp phường cho bà Ncụ thể như sau:

- Phường thứ nhất từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2020 = 25 tháng, ông C1 04 suất, đã nộp được số tiền là 25 tháng x 2.000.000 đồng/suất/tháng x 04 suất = 200.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 40.000.000 đồng;

- Phường thứ hai từ tháng 7/2019 đến tháng 5/2020 = 11 tháng, ông C chơi 02 suất, đã nộp được số tiền là 11 tháng x 2.000.000 đồng/suất/tháng x 02 suất = 44.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 8.800.000 đồng;

- Phường thứ ba từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020 = 05 tháng, ông C chơi 03 suất, đã nộp được số tiền là 05 tháng x 2.000.000 đồng/suất/tháng x 3 suất = 30.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Như vậy, ông C đã nộp cho bà N3 274.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 54.800.000 đồng, tổng cộng là 328.800.000 đồng. Nếu được lấy phường ông sẽ được toàn bộ số tiền 328.800.000 đồng (chưa trừ đi số tiền trách nhiệm cho bà N Đã nhiều lần ông C2 nghị bà N4 ông C lấy phường nhưng bà N26 đồng ý và cho biết đã có người lấy. Ông C3 biết nộp phường cho bà N5 C không biết có ai tham gia chơi phường cùng với ông C, không có nghị quyết phường. Đến tháng 6/2020 ông nghe tin bà N26 có khả năng thanh toán nên từ tháng 6/2020 ông C không nộp phường cho bà N6. Như vậy, các phường ông C đã nộp cho bà N7 tháng 5/2020 (âm lịch). Có lần ông C nộp trực tiếp cho bà N8 tiền mặt, có lần ông C chuyển khoản cho bà N9 tài khoản ngân hàng, có lần ông C đưa cho em dâu là bà Nguyễn Thị N10(Mây) nộp hộ. Tất cả những lần nộp tiền phường do tin tưởng nên ông C không yêu cầu bà N11 nhận tiền nhưng ông C có ghi vào sổ của ông để theo dõi.

Do bà N12 ông C số tiền 51.800.000 đồng, ông C đồng ý cho bà N13 tiền này, nên bà N14 phải trả ông C số tiền 277.000.000 đồng. Ngày 26/6/2020 bà N24 viết giấy biên nhận cho ông C có nội dung “Phường của cậu Chiêm tổng còn lại 277.000.000 đ (Hai trăm bảy bảy triệu đồng) ngày 26/6 âm lịch 2020 hàng tháng sẽ trả cậu (20.000.000đ) (Hai mươi triệu)”, tức là bà N15 trả dần cho ông C4 đồng một tháng kể từ ngày 26/6/2020 (âm lịch) nhưng bà N16 không trả cho ông C khoản tiền nào. Đến ngày 27/9/2020 bà N17 giấy hẹn trả cho ông

10.000.000 đồng một tháng kể từ ngày 25/10/2020 nhưng bà N18 không trả cho ông C5 tiền nào.

Sau khi bà N26 có khả năng thanh toán ông C6 biết những người chơi phường đã đề nghị Công an huyện Q giải quyết nên ngày 29/11/2021 bà N19 trả cho ông C số tiền là 15.000.000 đồng nên còn nợ lại ông số tiền là 26 2.000.000 đồng. Nay ông C20 kiện yêu cầu bà N25 ông số tiền phường bà N14 lại chưa trả là 262.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng*), ông C7 yêu cầu bà N25 tiền lãi suất của tiền phường và tiền lãi suất của số tiền chậm trả.

Tại bản tự khai ngày 19/4/2024 bị đơn bà Phạm Thị N20 bày: Từ ngày 20/5/2018 đến ngày 10/01/2020 tổng các chân phường của ông Nguyễn Bá C8 chị G vào là 674.000.000 đồng tiền gốc; lấy về 515.000.000 đồng tiền gốc; Số gốc còn lại là 159.000.000 đồng chưa kể lãi. Nếu cộng cả lãi vào là 277.000.000 đồng. Lý do bà chưa thanh toán cho ông C9 do một số người không trả tiền phường cho bà nên bà không trả cho ông C6. Ngày 26/6/2020 âm lịch bà có chót tiền phường của ông C10 lại là 277.000.000 đồng. Số tiền này bà sẽ thu của những người chơi phường để trả cho ông C

Kết quả xác minh với:

- Bà Nguyễn Thị M(Ngọn) cung cấp: Bà là em họ của ông Nguyễn Bá C11 có quan hệ quen biết với bà Phạm Thị N. Bà không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ ông C12 vào phường với bà N21 ông C13 sống tại Quảng Ninh nên hàng tháng ông C14 tiền để bà nộp cho bà N21 các bên tin tưởng nhau nên khi nộp tiền phường cho bà N22 không yêu cầu bà N17 giấy biên nhận, ông C15 (gửi) tiền cho bà nộp phường cho bà N22 không yêu cầu bà viết giấy nộp phường. Phường nộp theo tháng, mỗi tháng nộp một lần, mỗi suất tiền gốc là 2.000.000 đồng/tháng/suất, ai lấy rồi sẽ nộp thêm 400.000 đồng tiền lãi một tháng, nếu chơi 01 suất thì nộp tiền gốc là 2.000.000 đồng/tháng/suất, lấy rồi sẽ phải nộp lãi là 400.000 đồng/tháng/suất nếu lấy rồi nộp cả gốc và lãi là 2.400.000 đồng/tháng/suất. Một người có thể tham gia chơi nhiều phường, một phường có thể tham gia chơi nhiều suất phường. Ai được lấy phường sẽ phải nộp cho bà N2 trách nhiệm là 400.000 đồng. Nộp phường giao động trong khoảng thời gian từ ngày 15 – 20 (âm lịch) hàng tháng. Thời gian đầu có lúc bà nộp cho ông C17 đó ông C18 nộp, không liên quan đến bà nữa. Bà khẳng định phường của ông C7 liên quan đến bà. Bà không nhớ thời gian cụ thể khi nào bắt đầu nộp phường cho ông C16 không nhớ khi nào thì ông C7 nhờ bà nộp phường nữa. Bà chỉ biết bà N14 nợ tiền phường của ông C19 trả, còn cụ thể số tiền còn bao nhiêu thì bà không nhớ, bà cũng không biết thoả thuận giữa bà N23 ông C

Nay ông C20 kiện yêu cầu bà N25 ông số tiền phường bà N14 lại chưa trả của ông là 262.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng*), bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở thôn P, xã Q cung cấp: Bà Phạm Thị N24 làm nhiều chủ phường tại địa phương, những ai chơi phường, còn nợ của ai số tiền phường là bà nhiều,

[2] Về nội dung khởi kiện: Ông Nguyễn Bá C khởi bà Phạm Thị N trả số tiền gốc của số tiền phường còn lại chưa trả 262.000.000 đồng. Bà N28 nhận số tiền phường nợ ông C9 262.000.000 đồng, bà sẽ đòi một số người chưa trả tiền phường cho bà để bà trả cho ông C

Xét yêu cầu khởi kiện của ông C22: Từ ngày 20/5/2018 đến ngày 05/5/2020, ông C12 nộp tiền phường cho bà N, có lần ông C23, có lần mà Nguyễn Thị M(Ngọn) nộp. Phường nộp theo tháng, mỗi tháng nộp một lần, mỗi suất tiền gốc là 2.000.000 đồng/tháng/suất, ai lấy rồi sẽ nộp thêm 400.000 đồng tiền lãi một tháng một suất, nếu chơi 01 suất thì nộp tiền gốc là 2.00.000 đồng/tháng/suất, lấy rồi sẽ phải nộp lãi 400.000 đồng/tháng/suất, nếu lấy rồi nộp cả gốc và lãi là 2.400.000 đồng/tháng/suất. Ông C24 nộp phường cho bà N cụ thể như sau:

- Phòng thứ nhất từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2020 = 25 tháng, ông C1 04 suất, đã nộp được số tiền là 25 tháng x 2.000.000 đồng/suất/tháng x 04 suất = 200.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 40.000.000 đồng;

- Phòng thứ hai từ tháng 7/2019 đến tháng 5/2020 = 11 tháng, ông C chơi 02 suất, đã nộp được số tiền là 11 tháng x 2.000.000 đồng/suất/tháng x 02 suất = 44.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 8.800.000 đồng;

- Phòng thứ ba từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020 = 05 tháng, ông C chơi 03 suất, đã nộp được số tiền là 05 tháng x 2.000.000 đồng/suất/tháng x 3 suất = 30.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Như vậy, ông C đã nộp cho bà N3 274.000.000 đồng tiền gốc và được số tiền lãi là 54.800.000 đồng, tổng cộng là 328.800.000 đồng.

Ngày 26/6/2020 hai bên chốt nợ, bà N14 nợ lại ông C25 tiền là 277.000.000 đồng tiền gốc do ông C cho bà N13 tiền lãi là 51.800.000 đồng. Ngày 29/11/2021, bà N19 trả cho ông C25 tiền 15.000.000 đồng nên còn lại số tiền là 262.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên nên có đầy đủ căn cứ xác định bà Phạm Thị N còn nợ ông Nguyễn Bá C25 tiền gốc của tiền phưởng là 262.000.000 đồng.

Việc vào phường của ông C tự nguyện, phường có lãi suất, thể hiện sự tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị ép buộc, lừa dối và phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về hộ, hội, buu, phường. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện.

Về lãi suất: Ông C không yêu cầu bà N27 trả tiền lãi của số tiền phùng và lãi suất của số tiền chậm trả nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phạm Thị Duyên